

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 31/12/2021

“V/v trAh chấp ly hôn”

**NHÂN DẠH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phương Văn Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Minh Khương.
2. Ông Nguyễn Mạnh Việt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Ah Dũng – Thẩm tra viên.

Trong ngày 31 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 135/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2021 về việc “*TrAh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Phạm Hồng H**, sinh năm 1976 (có mặt).

Địa chỉ: Số 328 khu vực TL, phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ.

Bị đơn: Ông **Phan Văn V**, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Địa chỉ: khu vực TB, phường Phước Thới, quận Ô Môn, Tp. Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/4/2021 và quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Phạm Hồng H trình bày: Vào năm 1996 bà và ông V được sự đồng ý của 02 gia đình tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Cuộc sống hôn nhân giữa bà và ông V H phúc từ khi cưới đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông V không lo làm ăn tập trung chơi cờ bạc, đồ đạc trong nhà phải bán trả nợ, bà đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng không có kết quả. Do đó bà đã về gia đình cha mẹ ruột sinh sống từ năm 2013 đến nay. Trong thời gian ly thân không ai quan tâm đến ai.

Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông V.

Về con chung: Có 02 người con tên Phan Phú Q, sinh năm 1997 và Phan Thị Thúy A, sinh năm 2000 hiện nay 02 cháu đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông PhA Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không rõ lý do.

Tại phiên tòa;

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông PhA Văn V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quá trình hệ pháp luật:* Bà Phạm Hồng H và ông Phan Văn V tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và điều chỉnh. Quá trình chung sống, có phát sinh mâu thuẫn nên bà H khởi kiện ly hôn. Do đó, quá trình hệ pháp luật được xác định là “*Tranh chấp ly hôn*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Ông PhA Văn V đã được triệu tập nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông V theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Xét quá trình hệ hôn nhân:* Bà H và ông V chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 1996 tại UBND phường Phước Thới, quận Ô Môn theo quy định của pháp luật và đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Tại phiên tòa hôm nay, bà H cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quá trình điểm trong cuộc sống, ông V không lo làm ăn, thường xuyên cờ bạc, bà đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng ông V không sửa chữa nên vợ chồng đã ly thân từ năm 2013 đến nay. Trong thời gian ly thân, không ai quá tâm ai. Đến nay bà H xác định đã không còn tình cảm với ông V nên yêu cầu ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án ông V đã được triệu tập nhiều lần hòa giải để động viên ông bà đoàn tụ nhưng ông V cố tình vắng mặt không rõ lý do. Từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa bà H và ông V đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Phạm Hồng H.

[4] Về con chung: Có 02 người con tên PhA Phú Q, sinh năm 1997 và Phan Thị Thúy A, sinh năm 2000 đều đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[7] *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều:

- Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 227, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Hồng H.

- Về hôn nhân: Bà Phạm Hồng H được ly hôn với ông Phan Văn V.

- Về con chung: PhA Phú Q, sinh năm 1997 và Phan Thị Thúy A, sinh năm 2000 đều đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không xem xét giải quyết.

Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Phạm Hồng H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) bà H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 011625 ngày 27/4/2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ (công nhận bà H đã nộp xong).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân Q. Ô Môn;
- Chi cục THA quận Ô Môn,
- Đường sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phương Văn Chính